UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4317 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày* 01 *tháng*11 *năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa"

(*Trữ lượng tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2021*)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đã phê duyệt trước ngày 01/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Giấy phép số 59/GP-UBND ngày 26/4/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát- CTCP được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Công văn số 10297/UBND-CN ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Tổng Công ty Đầu tư xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Giấy phép số 122/GP-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty CP khai thác Khoáng sản và Đầu tư NS36 được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn đề ngày 25/8/2021 của Công ty CP khai thác Khoáng sản và Đầu tư NS36 đề nghị Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1027 /TTr-STNMT ngày 25/10/2021 (kèm phiếu đánh giá Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản của các thành viên Hội đồng thẩm định; Công văn đề nghị chỉnh sửa báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa", với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích: Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 38,088 ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8, hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0, thuộc xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn *(tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo)*.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 3.255.403 m^3 đất làm vật liệu san lấp;

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 3.255.403 m^3 đất làm vật liệu san lấp.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp

được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Cấp 122: 3.255.403 m^3 đất làm vật liệu san lấp

- Các khoáng sản đi kèm: Không

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TN&MT;
- Sở: TN&MT, XD;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty CP KTKS và Đầu tư NS36;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: VT, CN(TM470).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Lê Đức Giang

Phụ lục số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000	
	X (m)	Y (m)
1	2141 918.00	570 088.00
2	2141 888.00	570 718.00
3	2141 585.26	570 868.37
4	2141 371.00	570 916.00
5	2141 278.00	570 746.00
6	2141 318.00	570 540.00
7	2141 505.00	570 188.00
8	2141 698.00	570 088.00
Diện tích thăm dò S = 38,088 ha		

Phụ lục số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số hiệu khối	**Mức sâu thấp nhất (m)**	**Trữ lượng (m^3)**	**Ghi chú**
KI-122	+ 27,5	1.504.988	
KII-122	+ 27,5	1.524.315	
KIII-122	+ 27,5	226.100	
Trữ lượng địa chất		**3.255.403**	
Trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác		**3.255.403**	